TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1-VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2026/DS - ST
Ngày: 09 - 02 - 2026
V/v tranh chấp "Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Kiệt

2. Ông Lê Văn Thới

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long *tham gia phiên toà:* Ông Dương Cẩm Hào - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 202/2025/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2025 về việc tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2026/QĐXXST - DS ngày 07 tháng 01 năm 2026, Quyết định hoãn phiên toà số: 74/2026/QĐST - DS ngày 23 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Phát triển Thành Phố H (viết tắt H)

Địa chỉ: B Bis N, phường S, Thành Phố Hồ Chí Minh

- *Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn*:

+ Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Hữu Đ – Chức danh: Tổng giám đốc

+ Người đại diện theo uỷ quyền:

*Anh Ngô Quang T – Chuyên viên quan hệ khách hàng cá nhân chuyên trách xử lý nợ (theo giấy ủy quyền số 111/2025/UQ-TGĐ ngày 01/10/2025) (vắng mặt)

* Anh Trần Vũ L – Trưởng bộ phận khách hàng cá nhân (theo giấy ủy quyền số 111/2025/UQ-TGĐ ngày 01/10/2025) (có mặt)

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thùy D, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số A khóm T, phường T, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 01/10/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

H và chị Nguyễn Thùy D có ký Hợp đồng tín dụng số: 25/23PGDBM/HĐTD ngày 20/03/2023 và Phụ lục hợp đồng tín dụng số: 25/23PGDBM/HDTD/PL01 ngày 25/08/2023 và Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 25/23PGDBM/HĐTD/KUNN04 ngày 05/09/2024:

Hạn mức cho vay: 1.900.000.000 đồng

Mục đích vay: Bổ sung vốn chăn nuôi bò.

Thời hạn vay: 60 tháng (từ ngày 20/03/2023 đến ngày 20/03/2028)

Khế ước nhận nợ số: 25/23PGDBM/HĐTD/KUNN04 ngày 05/09/2024

Số tiền giải ngân theo khế ước nhận nợ: 1.900.000.000 đồng ngày 05/09/2024 cho chị D

Thời hạn vay theo khế ước nhận nợ: 12 tháng (từ ngày 06/09/2024 đến ngày 05/09/2025)

Lãi suất cho vay: 8%/năm

Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn;

Lãi phạt chậm trả lãi trong hạn: 10%/năm (365 ngày) tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả;

Quá trình thực hiện hợp đồng chị D đã trả cho H số tiền tổng cộng là: 32.273.633 đồng (trong đó: nợ gốc đã trả là 19.001.041 đồng, nợ lãi đã trả là 13.272.592 đồng) thì không tiếp tục thực hiện theo hợp đồng đã ký, nên H chuyển nợ gốc sang nợ quá hạn ngày 26/05/2025.

+ Tài sản đảm bảo theo hợp đồng thế chấp tài sản số 52/23PGĐBM/HĐBĐ ngày 20/3/2023 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 16932/23MN/HĐBĐ ngày 25/8/2023 gồm có:

- Thửa số 125, tờ bản đồ số 12, diện tích 1.680,2m^2, loại đất chuyên trồng lúa nước, tọa lạc xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long do chị Nguyễn Thùy D đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt QSDĐ), Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn với đất số DI 326684, số vào sổ cấp GCN CS06919 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh V cấp ngày ngày 06/01/2023, Cập nhật thay đổi ngày 01/03/2023.

- Thửa số 358, tờ bản đồ số 10, diện tích 2.616,4m^2, loại đất chuyên trồng lúa nước, tọa lạc xã H, huyện M, tỉnh Vĩnh Long do chị Nguyễn Thùy D đứng tên giấy chứng nhận QSDĐ, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành GCN DI 685387, số vào sổ cấp GCN: CS07878 do Sở Tài Nguyên Và Môi Trường tỉnh V cấp ngày 19/12/2022, Cập nhật thay đổi ngày 23/08/2023

H yêu cầu: chị Nguyễn Thùy D trả cho H số nợ tính đến ngày 09/02/2026 là: 2.095.356.683đ (trong đó: Nợ gốc: 1.880.998.959đ, Nợ lãi trong hạn: 55.276.870đ, Nợ lãi quá hạn: 155.957.941đ, lãi phạt chậm trả lãi trong hạn: 3.122.913đ) và yêu cầu chị D tiếp tục trả cho H số tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc kể từ ngày 10/02/2026 cho đến khi chị D trả hết nợ cho H theo mức lãi suất nợ quá hạn đã được các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng cho vay, cùng các Khế ước nhận nợ đã ký giữa H với chị Nguyễn Thùy D.

Trường hợp chị Nguyễn Thùy D không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thì H yêu cầu phát mãi tài sản đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số 52/23PGĐBM/HĐBĐ ngày 20/3/2023 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 16932/23MN/HĐBĐ ngày 25/8/2023 để thi hành án.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thùy D không có văn bản nêu ý kiến gì về yêu cầu của phía nguyên đơn

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn không thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các Điều 70, 72, 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào: Điều 26, 35, 39, 91, 147, 157 của BLTTDS 2015; Điều 119, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 463, 466, 467, 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phát triển Thành Phố H.

Buộc chị Nguyễn Thùy D trả cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành Phố H số tiền tính đến ngày 09/02/2026 là 2.095.356.683đ (trong đó: Nợ gốc: 1.880.998.959đ. Nợ lãi trong hạn: 55.276.870đ. Nợ lãi quá hạn 159.080.854đ)

Nếu chị D không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành Phố H thì Ngân hàng TMCP Phát triển Thành Phố H được yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên tài sản thế chấp là 02 quyền sử dụng đất thửa 125 và 358 để trả nợ cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành Phố H theo hợp đồng đã ký kết.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chổ: Chị D phải chịu 2.800.000 đồng.

Về án phí: Chị Nguyễn Thùy D phải nộp 73.907.000đ đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp "Hợp đồng tín dụng". Bị đơn Nguyễn Thùy D có địa chỉ cư trú tại phường T, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Nguyễn Thùy D đã được triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị D.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Phát triển Thành Phố H kiện đòi chị Nguyễn Thùy D trả cho H số tiền vay gốc và lãi tính đến ngày 09/02/2026 là 2.095.356.683đ và yêu cầu chị D tiếp tục trả cho H số tiền lãi phát sinh tính trên số nợ gốc kể từ ngày 10/02/2026 cho đến khi chị D trả hết nợ cho H theo mức lãi suất nợ quá hạn đã được các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng cho vay, cùng các Khế ước nhận nợ đã ký giữa H với chị Nguyễn Thùy D và yêu cầu trường hợp chị Nguyễn Thùy D không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thì H yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số 52/23PGĐBM/HĐBĐ ngày 20/3/2023 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 16932/23MN/HĐBĐ ngày 25/8/2023 để thi hành án là có cơ sở chấp nhận toàn bộ bởi lẽ:

- Theo hợp đồng cho vay số 25/23PGDBM/HĐTD ngày 20/03/2023 và Phụ lục hợp đồng tín dụng số: 25/23PGDBM/HDTD/PL01 ngày 25/08/2023, phụ lục hợp

đồng tín dụng (BL 17-21) và Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 25/23PGDBM/HĐTD/KUNN04 ngày 05/09/2024 (BL 42-43) mà H cung cấp cho Tòa án thể hiện chị D đã được H cho vay tổng số tiền 1.900.000.000đ. Trong hợp đồng tín dụng và phụ lục hợp đồng tín dụng các bên cũng đã thoả thuận về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, lãi phạt chậm trả lãi suất trong hạn, thoả thuận này phù hợp theo quy định tại Điều Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Chị D đã trả cho H số tiền 32.273.633đ gốc và lãi thì không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho H, tính đến ngày 09/02/2026 chị D còn nợ H số tiền gốc và lãi là 2.095.356.683đ.

- Theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 52/23PGĐBM/HĐBĐ ngày 20/3/2023 (BL 26-31); Hợp đồng thế chấp tài sản số 16932/23MN/HĐBĐ ngày 25/8/2023 (BL 32-37) đã được ký kết giữa H và chị Nguyễn Thùy D; Hợp đồng thế chấp được chứng thực và đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện T ngày 20/3/2023 (BL 40-41) và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện M ngày 25/8/2023 (BL 38-39) đúng theo quy định pháp luật. Tài sản thế chấp là thửa đất số 125, tờ bản đồ số 12, diện tích 1.680,2m^2, loại đất chuyên trồng lúa nước, tọa lạc xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long do chị Nguyễn Thùy D đứng tên giấy chứng nhận QSDĐ, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn với đất số DI 326684, số vào sổ cấp GCN CS06919 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh V cấp ngày 06/01/2023, Cập nhật thay đổi ngày 01/03/2023 và thửa đất số 358, tờ bản đồ số 10, diện tích 2.616,4m^2, loại đất chuyên trồng lúa nước, tọa lạc xã H, huyện M, tỉnh Vĩnh Long do chị Nguyễn Thùy D đứng tên giấy chứng nhận QSDĐ, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành GCN DI 685387, số vào sổ cấp GCN: CS07878 do Sở Tài Nguyên Và Môi Trường tỉnh V cấp ngày 19/12/2022, Cập nhật thay đổi ngày 23/08/2023.

- Trong quá trình giải quyết vụ án chị D không có văn bản phản đối gì đối với yêu cầu của H. Do đó, Hội đồng xét xử buộc: Chị Nguyễn Thùy D có nghĩa vụ trả cho H số tiền nợ tính đến ngày 09/02/2026 là 2.095.356.683đ (trong đó: nợ gốc: 1.880.998.959đ; lãi trong hạn: 55.276.870đ; lãi quá hạn: 155.957.941đ; lãi phạt chậm trả lãi trong hạn: 3.122.913đ).

+ Buộc chị D phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 10/02/2026 cho đến khi chị D thanh toán xong khoản nợ cho H.

+ Trường hợp, chị D không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì H có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thi hành án theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 52/23PGĐBM/HĐBĐ ngày 20/3/2023; Hợp đồng thế chấp tài sản số 16932/23MN/HĐBĐ ngày 25/8/2023, tài sản thế chấp gồm có:

* Thửa đất số 125, tờ bản đồ số 12, diện tích 1.680,2m^2, loại đất chuyên trồng lúa nước, tọa lạc xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long do chị Nguyễn Thùy D đứng tên giấy chứng nhận QSDĐ, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài

sản khác gắn với đất số DI 326684, số vào sổ cấp GCN CS06919 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh V cấp ngày ngày 06/01/2023, Cập nhật thay đổi ngày 01/03/2023.

* Thửa đất số 358, tờ bản đồ số 10, diện tích 2.616,4m^2, loại đất chuyên trồng lúa nước, tọa lạc xã H, huyện M, tỉnh Vĩnh Long do chị Nguyễn Thùy D đứng tên giấy chứng nhận QSDĐ, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành GCN DI 685387, số vào sổ cấp GCN: CS07878 do Sở Tài Nguyên Và Môi Trường tỉnh V cấp ngày 19/12/2022, Cập nhật thay đổi ngày 23/08/2023.

[4] Về chi phí xem xét thẩm định tại chổ: Buộc chị Nguyễn Thùy D phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chổ là 2.800.000đồng. H đã tạm ứng chi phí này cho Tòa án, nên buộc chị D phải trả lại 2.800.000đồng cho H.

[5] Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thùy D phải chịu 73.907.000đ tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long tại phiên tòa là có cơ sở chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; Điều 317, 318, 319, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147, 157, 227 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 7, Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao ngày 11/01/2019 về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Phát triển Thành Phố H.

- Buộc chị Nguyễn Thùy D có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành Phố H số tiền nợ tính đến ngày 09/02/2026 gồm: nợ gốc 1.880.998.959đ; lãi trong hạn: 55.276.870đ; lãi quá hạn: 155.957.941đ; lãi phạt chậm trả lãi trong hạn: 3.122.913đ, tổng cộng là 2.095.356.683đ (Hai tỷ, không trăm chín mươi lăm triệu, ba trăm năm mươi sáu nghìn, sáu trăm tám mươi ba đồng).

- Buộc chị Nguyễn Thùy D phải tiếp tục trả lãi suất theo mức lãi suất nợ quá hạn tính trên số nợ gốc mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 10/02/2026 cho đến khi chị D thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành Phố H.

- Trường hợp, chị D không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng TMCP Phát triển Thành Phố H có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thi hành án theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 52/23PGĐBM/HĐBĐ ngày 20/3/2023; Hợp đồng thế chấp tài sản số 16932/23MN/HĐBĐ ngày 25/8/2023, tài sản thế chấp gồm có:

+ Thửa đất số 125, tờ bản đồ số 12, diện tích 1.680,2m^2, loại đất chuyên trồng lúa nước, tọa lạc xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long do chị Nguyễn Thùy D đứng tên giấy chứng nhận QSDĐ, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn với đất số DI 326684, số vào sổ cấp GCN CS06919 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh V cấp ngày 06/01/2023, Cập nhật thay đổi ngày 01/03/2023.

+ Thửa đất số 358, tờ bản đồ số 10, diện tích 2.616,4m^2, loại đất chuyên trồng lúa nước, tọa lạc xã H, huyện M, tỉnh Vĩnh Long do chị Nguyễn Thùy D đứng tên giấy chứng nhận QSDĐ, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành GCN DI 685387, số vào sổ cấp GCN: CS07878 do Sở Tài Nguyên Và Môi Trường tỉnh V cấp ngày 19/12/2022, Cập nhật thay đổi ngày 23/08/2023.

2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chổ: Buộc chị Nguyễn Thùy D phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chổ là 2.800.000đ. Ngân hàng TMCP Phát triển Thành Phố H đã tạm ứng chi phí này cho Tòa án, nên buộc chị D phải trả lại 2.800.000đ (hai triệu tám trăm nghìn đồng) cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành Phố H.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thùy D phải chịu tiền án phí theo quy định pháp luật là 73.907.000đ (Bảy mươi ba triệu, chín trăm lẻ bảy nghìn đồng)

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành Phố H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 35.441.500đ (Ba mươi lăm triệu, bốn trăm bốn mươi mốt nghìn, năm trăm đồng) theo biên lai thu tiền số 0005375 ngày 13/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP Phát triển Thành Phố H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thùy D được quyền kháng cáo bản trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long;
- THA Dân sự tỉnh VL (Phòng THA khu vực 1-VL);
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đặng Thị Ngọc Tú